

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2022

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

2. Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 07/11/2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lan A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số A đường P, Nhóm B, Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số C đường T, tổ dân phố D, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/9/2022, được bổ sung tại bản tự khai, phiên hòa giải và các đơn trình bày, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Lan A trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Phạm Thành Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2021 tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ là người sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra chị Lan A đã về nhà ngoại sống và sinh con nhưng cũng không nhận được sự quan tâm của anh Đ. Nay vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm, bỏ mặc không quan tâm đến nhau, chị

Lan A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh Đt.

Tại bản tự khai, buổi hòa giải và tại phiên tòa anh Phạm Thành Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Lan A có đăng ký kết hôn vào ngày, tháng, năm và nơi đăng ký kết hôn như chị Lan A trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có gì trầm trọng lắm. Tuy nhiên, chị Lan A dù đang mang thai nhưng lại tự ý bỏ về nhà ngoại ở, trong suốt quá trình đó anh Đ vẫn đến thăm hỏi và có chuyển tiền cho chị Lan A nuôi con. Nay chị Lan A xin ly hôn, anh Đ không muốn ly hôn mà mong vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, nếu chị Lan A kiên quyết xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Thành Đ đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh T sinh ngày 12/02/2022. Hiện cháu T đang sống với chị Lan A.

Tại các phiên hoà giải, và tại phiên tòa hôm nay chị Lan A và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 12/02/2022 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lan A yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Anh Đ chỉ đồng ý mức đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị Lan A và anh Đ đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Tại phiên hòa giải chị Lan A và anh Đ đều nhất trí ly hôn và thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 12/02/2022 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Lan A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Phạm Thành Đ có địa chỉ cư trú: Số C đường T, tổ dân phố D, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định. Quá trình hoà giải, các bên đương sự không thỏa thuận được vấn đề để giải quyết vụ án. Do đó, vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/10/2022. Tại phiên toà, các bên đương sự đều có mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Thành Đ đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống của mỗi người khác nhau. Chị Lan A khi đang mang thai tháng thứ 4 đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng bắt đầu sống ly thân kể từ đó đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Sau khi chị Lan A làm đơn xin ly hôn, anh Đ có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng xây dựng hạnh phúc và đề nghị Toà án tạo điều kiện về thời gian để tìm phương án khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên, sau đó anh Đ không đưa ra được phương án khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, không liên lạc và bỏ mặc, không quan tâm đến nhau. Do đó, tại phiên hoà giải ngày 18/10/2022 và tại phiên toà anh Đ cũng đồng ý ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là không còn biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần áp dụng quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Thành Đ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Thành Đ đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 12/02/2022, sau ly hôn giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lan A yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Anh Đ chỉ đồng ý mức đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy hiện cháu Phạm Anh T đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Tại các phiên hoà giải, và tại phiên toà hôm nay chị Lan A và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Anh T, cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên về phần cấp dưỡng nuôi con chung Chị A yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Anh Đ chỉ đồng ý mức đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét về thu nhập của anh Đ hiện là cán bộ công chức, Toà án đã yêu cầu anh Đ cung cấp văn bản xác nhận thu nhập của anh Đ, nhưng anh Đ không cung cấp cho Toà án. Tuy nhiên tại các phiên hoà giải và tại

phiên tòa anh Đ đều trình bày lương và các khoản phụ cấp khác khoảng 7.000.000 đồng/ tháng còn chị Lan A trình bày trong thời gian chung sống trước đó chị được anh Đ thông báo là tổng thu nhập các khoản lương của anh Đ là 10.000.000 đồng/ tháng. Như vậy người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Đ có công việc và thu nhập ổn định nên cần buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A và anh Phạm Thành Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 12/02/2022, anh Phạm Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Phạm Anh T tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Lan A phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số 31AA/2021/0001288 ngày 06 tháng 10 năm 2022.

Buộc anh Phạm Thành Đ phải chịu nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/11/2022) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam